

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày: 11/5/2020.

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xương

2. Ông Huỳnh Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2019/TLST-DS, ngày 12/12/2019 về *“Tranh chấp hợp đồng góp hui”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-DS, ngày 02/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-DS, ngày 18/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa lần 02 số 40/2020/QĐST-DS, ngày 14/4/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Thanh A, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã An, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Lê Hồng B, sinh năm 1976 và Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1975. Bị đơn Lợi ủy quyền cho bị đơn Thúy (văn bản ủy quyền ngày 17/01/2020) (bà B có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp S, xã Th, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Thanh A thì vụ án có nội dung như sau:*

Bị đơn B và C có tham gia chơi hui do nguyên đơn A làm chủ hui 04 dây hui mùa, cụ thể như sau:

- Dây số 1: Hui mùa 5.000.000đ (04 tháng khui 01 lần) mở hui ngày 26/10/2010AL mãn hui ngày 26/02/2020AL, dây hui gồm 29 phần, bà B ông C tham gia 01 phần, đã hót hui và đóng hui chết đủ đến hết lần thứ 23, từ lần thứ 24 đến hết lần thứ 27, ngày 26/6/2018 đến ngày 26/6/2019 là 04 lần bà B và ông C không đóng nên bà A phải đóng thay 04 lần với số tiền là: 4 lần x 5.000.000/lần =

20.000.000đ, dây hụi này còn 02 lần nữa là mãn hụi, số tiền hụi chết bà B và ông C phải đóng là $2 \text{ lần} \times 5.000.000\text{đ}/\text{lần} = 10.000.000\text{đ}$.

- Dây số 2: Hụi mùa 5.000.000đ (04 tháng khui 01 lần) mở hụi ngày 25/02/2011AL mãn hụi ngày 26/10/2019AL, dây hụi gồm 27 phần, bà B ông C tham gia 01 phần, đã hốt hụi và đóng hụi chết đủ đến hết lần thứ 22, từ lần thứ 23 đến hết lần thứ 26, ngày 25/6/2018 đến ngày 25/6/2019, là 04 lần bà B và ông C không đóng, nên bà A phải đóng thay 04 lần với số tiền là: $4 \text{ lần} \times 5.000.000/\text{lần} = 20.000.000\text{đ}$, dây hụi này còn 01 lần nữa là mãn hụi, số tiền hụi chết bà B và ông C phải đóng là $01 \text{ lần} \times 5.000.000\text{đ}/\text{lần} = 10.000.000\text{đ}$.

- Dây số 3: Hụi mùa 5.000.000đ (04 tháng khui 01 lần) mở hụi ngày 25/6/2011AL mãn hụi ngày 25/6/2019AL, dây hụi gồm 27 phần, bà B ông C tham gia 01 phần, đã hốt hụi và đóng hụi chết đủ đến hết lần thứ 21, từ lần thứ 22 đến khi mãn hụi lần thứ 25, ngày 25/6/2018 đến ngày 25/6/2019 là 04 lần bà B và ông C không đóng, nên bà A phải đóng thay 04 lần với số tiền là: $4 \text{ lần} \times 5.000.000/\text{lần} = 20.000.000\text{đ}$.

- Dây số 4: Hụi mùa 5.000.000đ (04 tháng khui 01 lần) mở hụi ngày 25/6/2012AL mãn hụi ngày 26/10/2020, dây hụi gồm 26 phần, bà B ông C tham gia 01 phần, đã hốt hụi và đóng hụi chết đủ đến hết lần thứ 18, từ lần thứ 19 đến hết lần thứ 22, ngày 25/6/2018 đến ngày 25/6/2019, là 04 lần bà B và ông C không đóng, nên bà A phải đóng thay, 04 lần với số tiền là: $4 \text{ lần} \times 5.000.000/\text{lần} = 20.000.000\text{đ}$, dây hụi này còn 04 lần nữa là mãn hụi, số tiền hụi chết bà B và ông C phải đóng là $04 \text{ lần} \times 5.000.000\text{đ}/\text{lần} = 20.000.000\text{đ}$.

Do Bị đơn B và C đóng hụi chết không đúng thời gian, bà A phải đóng hụi chết thay cho bà B và ông C tính đến hết tháng 6 năm 2019AL với số tiền là 80.000.000đ. Vì vậy, bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bà B và ông C phải trả tiền hụi chết tính đến hết tháng 6 năm 2019 với số tiền là 80.000.000đ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn B đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn C trình bày: Bà B thừa nhận, bà và ông C có tham gia 04 phần hụi của 04 dây hụi do bà A làm chủ hụi đúng như bà A trình bày. Bà B thừa nhận đã hốt hết 04 dây hụi nêu trên nhưng chưa đóng đủ tiền hụi chết cho bà A, tính đến hết tháng 6/2019AL bà B và ông C còn thiếu bà A số tiền hụi chết là 80.000.000đ. Bà B cũng thừa nhận tính đến khi mãn hụi bà B và ông C còn phải trả cho bà A số tiền hụi chết của 04 dây hụi này là 35.000.000đ đúng như bà A trình bày.*

Bà B thừa nhận đến khi mãn hụi, số tiền bà B và ông C phải trả cho bà A là: $80.000.000\text{đ} + 35.000.000 \text{ đồng} = 115.000.000\text{đ}$.

Bà B đồng ý trả số tiền hụi còn thiếu cho bà A nhưng xin trả thành nhiều lần, cụ thể mỗi tháng trả 500.000đ, khi nào có điều kiện thì trả nhiều hơn cho đến khi hết số nợ 115.000.000đ, vì hiện nay gia đình bà B đang gặp khó khăn về kinh tế.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ahảo, buộc Bị đơn B và C phải trả tiền chơi hụi còn nợ cho nguyên đơn A, tính đến hết tháng 06 năm 2019AL là 80.000.000đ vì bị đơn B thừa nhận còn thiếu nguyên đơn A số tiền hụi nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn Ahảo khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bị đơn B và C phải trả đủ một lần số tiền chơi hụi còn thiếu tính đến hết tháng 6 năm 2019AL là 80.000.000đ. Bị đơn B và C thừa nhận hiện nay còn thiếu tiền chơi hụi của nguyên đơn A tính đến hết tháng 6 năm 2019AL là 80.000.000đ. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định số tiền Bị đơn B và C còn thiếu nguyên đơn Ahảo là 80.000.000đ, đây là sự thật không phải chứng minh. Bị đơn B đồng ý trả số tiền 80.000.000đ nêu trên cho nguyên đơn A nhưng xin trả chậm thành nhiều lần, cụ thể mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ, vì hiện nay gia đình bị đơn Thúy đang gặp khó khăn về kinh tế.

Xét yêu cầu xin trả chậm thành nhiều lần của bị đơn B thì thấy rằng: Bị đơn B và C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền chơi hụi theo thỏa thuận; nguyên đơn Ahảo đã phải ứng tiền ra giao cho các hụi viên khác; nguyên đơn A không đồng ý cho bị đơn B trả chậm thành nhiều lần. Vì vậy, yêu cầu xin trả chậm thành nhiều lần của bị đơn B không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu Bị đơn B và C thật sự đang gặp khó khăn về kinh tế, thì việc xin trả nợ thành nhiều lần sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

Từ các căn cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định buộc Bị đơn B và C phải trả đủ một lần số tiền chơi hụi còn thiếu cho nguyên đơn A tính đến hết tháng 6 năm 2019AL là 80.000.000đ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A được chấp nhận nên Bị đơn B và C phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: 80.000.000đ x 5% = 4.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 357 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường và Điều 27 nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ cũng quy định về hộ, hội, biểu, phường.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyên đơn Huỳnh Thị Thanh A.

1. Buộc bị đơn Lê Hồng B và Nguyễn Ngọc C (Nguyễn Tấn C) phải trả số tiền chơi hội còn thiếu cho nguyên đơn Huỳnh Thị Thanh A tính đến hết tháng 6 năm 2019AL là 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bị đơn B và C không trả đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng Bị đơn B và C còn phải trả cho nguyên đơn A số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm:

- Bị đơn B và C phải chịu 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn A 2.000.000 (*hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0002543, ngày 12/12/2019.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung